TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 – 9 – 2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Khoa

Bà Đặng Thị Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lịch – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vòng Đặng V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Số X, đường H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Ông Hứa Quốc H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Số X, đường H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/7/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Vòng Đặng V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hứa Quốc H đăng ký kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số X, đường H, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn khoảng 1 năm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên được gia đình hai bên hoà giải nên vợ chồng vẫn chung sống bình thường. Đến năm 2024 tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hoà giải, nguyên nhân do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với gia đình, tiền làm ra không đưa cho vợ nuôi con. Hiện bà đã chuyển ra ngoài ở với người thân, không sống chung với ông H nữa. Nay bà xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Hứa Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Hứa Gia H1, sinh ngày 23/12/2012 và Hứa Gia H2, sinh ngày 17/3/2017. Hiện hai con đang ở với ông H. Khi ly hôn do bà chưa có chỗ ở ổn định nên bà đồng ý giao hai con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày các con chung thành niên. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Ông Hứa Quốc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Toà án làm việc, không có ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng do ông H không đến Toà nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, về việc nuôi con chung, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử là đúng quy định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vòng Đặng V, cho bà Vòng Đặng V và ông Hứa Quốc H được ly hôn; Về con chung: Giao hai con chung Hứa Gia H1, sinh ngày 23/12/2012 và Hứa Gia H2, sinh ngày 17/3/2017 cho ông Hứa Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng, bà V không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ việc bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H và yêu cầu ông H nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn cư trú tại thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vòng Đặng V và ông Hứa Quốc H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 207 ngày 29/6/2012, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông H là hợp pháp. Qua trình bày của bà V thì cuộc sống chung sau khi kết hôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H thường xuyên nhậu nhẹt, không có trách nhiệm với gia đình, tiền làm ra không đưa cho vợ nuôi con, bà V xác định bà không còn tình cảm với ông H nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông H. Toà án đã thông báo cho ông H về yêu cầu ly hôn của bà V, ông H biết nhưng không có ý kiến gì, thể hiện thái độ của ông H là thờ ơ, bỏ mặc, không có thiện chí mong muốn hòa giải, hàn gắn tình cảm với bà V. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên bà V rút đơn ly hôn nhưng bà V vẫn kiên quyết ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn của hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vòng Đặng V, cho bà Vòng Đặng V được ly hôn với ông Hứa Quốc H.

[3] Về con chung: Bà V và ông H có 02 con chung Hứa Gia H1, sinh ngày 23/12/2012 và Hứa Gia H2, sinh ngày 17/3/2017. Ly hôn, bà V giao hai con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét hai con Hứa Gia H1 và Hứa Gia H2 hiện đang ở với ông H, cuộc sống và việc học hành của các con đang ổn định, trong khi đó bà V không có nhà cửa, đang ở nhờ nhà người thân, các con đều có nguyện vọng muốn ở với cha. Ông H không có ý kiến gì đối với việc bà V giao hai con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, thể hiện ông mặc nhiên đồng ý nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con Hứa Gia H1 và Hứa Gia H2 cho ông Hứa Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng thì ông H được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Đặng V về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với ông Hứa Quốc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Đặng V được ly hôn với ông Hứa Quốc H.

2. Về con chung: Giao hai con chung Hứa Gia H1, sinh ngày 23/12/2012 và Hứa Gia H2, sinh ngày 17/3/2017 cho ông Hứa Quốc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày các con thành niên. Bà Vòng Đặng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Buộc bà Vòng Đặng V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà V đã tạm nộp theo biên lai thu số 0004123 ngày 26 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Bà Vòng Đặng V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Vòng Đặng V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Ông Hứa Quốc H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (số 207, ngày 29/6/2012);
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Thị Hằng